

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2019/HS-ST

Ngày: 12 – 3 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Anh Ngọc – Phó Hiệu trưởng Trường tiểu học Duy Tân.
2. Bà Nguyễn Thanh Thảo – Phó Trưởng Phòng Văn hóa thông tin quận Tân Phú.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Châu Bảo T, sinh ngày 19/12/2001; Tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 38/30A Đường G, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: 199 Đường C, phường B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam, Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vô danh và bà Huỳnh Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Châu Bảo T: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1972; Địa chỉ: 199 Đường C, phường B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 22/9/2000; Tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Đường số 17, phường B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. Trịnh Hoàng T, sinh ngày 28/12/2000; Tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Đường số 27, phường S, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: Đường

số 27, phường S, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam, Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Hoàng P và bà Bùi Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn N. M, sinh ngày 22/11/2001; Tại Kiên Giang; Thường trú: 19A Đường Đ, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam, Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc M và bà Ngô Huỳnh Phương T; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn N. M: Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm: 1977; Địa chỉ: 19A Đường Đ, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo Huỳnh Châu Bảo T, Nguyễn Quốc Đ, Trịnh Hoàng T, Nguyễn N. M: Ông Chung Ngọc T, sinh năm: 1977 – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị hại: Anh Trương Ngọc H, sinh năm 1998; Địa chỉ 165 Đường T, phường 10, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Hồ Thị Nhã U, sinh năm 1981; Địa chỉ 123 Đường V, phường P, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Châu Bảo T, Nguyễn Quốc Đ, Trịnh Hoàng T, Nguyễn N. M quen nhau từ trước. Lúc 17 giờ ngày 28/02/2108, Bảo T, Đại, Hoàng T và M gặp nhau tại quán cà phê Gold địa chỉ 27 Đường số 1, phường T, quận Tân Phú. Tại đây, Bảo T rủ Đ, M, Hoàng T đi cướp giật tài sản; Đ, M, Hoàng T đồng ý. Bảo T phân công Đ chở Bảo T trực tiếp cướp giật tài sản; M chở Hoàng T làm nhiệm vụ cản địa cho Đ và Bảo T. Do xe của Đ biển số 50N1 – 182.52 có tốc độ chậm nên Hoàng T giao xe biển số 59D2 – 417.83 cho Đ điều khiển.

Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe Wave trắng, biển số 59D2 – 417.83 chở Bảo T; M điều khiển xe Luvias đỏ biển số 50N1 – 182.52 chở Hoàng T chạy qua nhiều tuyến đường tìm tài sản để cướp giật. Khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, cả nhóm đang đi trên đường Vườn Lài về Văn Cao thì Bảo T phát hiện anh Trương Ngọc H đang ngồi trên xe máy dừng đầu hẻm số 160 Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú, đang cầm điện thoại Iphone 8Plus màu đen trên tay để sử dụng nên chỉ cho cả nhóm thấy. Sau đó, Đ, M điều khiển xe rẽ vào hẻm 160 Vườn Lài; M chở Hoàng T chạy trước ra đường Vườn Lài đứng trước anh H khoảng 2-3 m, đầu xe hướng về đường Văn Cao để ngăn chặn anh H và người dân truy đuổi; còn Đ chở Bảo T đi từ phía sau đến, áp sát bên phía anh H để Bảo T dùng tay phải giật điện thoại của

anh H rồi tăng ga tàu thoát. Anh H truy hô và dùng xe máy đuổi theo đến giao lộ Vườn Lài – Phạm Văn Xảo và cho đầu xe đụng vào bên trái đuôi xe của Đ làm Đ và Bảo T té ngã xe.

Đ và Bảo T bỏ xe chạy bộ, cầm điện thoại cướp được của anh H. Lúc này, M chờ Hoàng T chạy phía sau khoảng 3-4 m, thấy Đ và Bảo T bị té ngã, bỏ xe chạy bộ; M dừng xe cho Hoàng T xuống, ở lại canh lấy xe Wave biển số 59D2 – 417.83 và chạy đến trước số 37 Đàm Thận Huy, phường Phú Thọ Hòa chờ Đ và Bảo T đến nhà Huỳnh Ngọc H tại số 128/48 Đường H, phường T, quận Tân Phú. Rồi M quay lại đón Hoàng T tại vị trí ngã xe. Do người dân tập trung đông, sợ bị phát hiện nên Hoàng T không dám lấy xe Wave biển số 59D2 – 417.83.

H biết việc Đ và Bảo T giật điện thoại, bị té ngã, bỏ lại xe của Hoàng T. Sau khi, M chờ Hoàng T đến; Bảo T đưa điện thoại vừa cướp được cho M đem đến cửa hàng điện thoại di động Quang Uyên, số 123 Đường V, phường P, quận Tân Phú do chị Hồ Thị Nhã U làm chủ, bán được 5.500.000 đồng (hôm sau chị U bán được cho khách vắng lai được 5.600.000 đồng). Sau khi bán điện thoại, M giấu riêng 2.000.000 đồng, báo lại với Bảo T bán được 3.500.000 đồng; Bảo T chia cho mình 1.500.000 đồng, Đ 1.000.000 đồng và Hoàng T 1.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Điều tra, Bảo T, Đ, Hoàng T và M đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 134/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 10/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Tân Phú kết luận: 01 (một) điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu đen, tài sản đã qua sử dụng, tỷ lệ còn lại 90%, trị giá 16.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Theo phiếu nhập kho vật chứng số 103/PNK ngày 05/3/2018 và số 131/PNK ngày 16/4/2018 gồm:

+ 01 (một) xe gắn máy dạng Wave biển số 59D2 – 417.83, số khung 3902HY-147178, số máy JA39E-0147199.

Thu giữ của Huỳnh Châu Bảo T:

+ 01 (một) áo sơ mi trắng sọc ngang đen.

+ 01 (một) quần sọc màu nâu.

+ 1.500.000 đồng.

Thu giữ của Nguyễn Quốc Đ:

+ 01 (một) áo sơ mi dài tay đen

+ 01 (một) quần jean dài màu đen.

+ 1.000.000 đồng.

+ 01 (một) xe máy Yamaha Luvias màu đỏ, biển số 50N1 – 182.52, số khung EY023044, số máy 1SK1-023049.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, số imei 013405004577876.

Thu giữ của Nguyễn N. M:

- + 01 (một) áo thun màu đen.
- + 01 (một) quần tây dài màu xám.
- + 2.000.000 đồng.

Thu giữ của Trịnh Hoàng T:

- + 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen.
- + 01 (một) quần tây dài màu đen.
- + 500.000 đồng.
- + 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xám, số imei 354444064228424.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo Huỳnh Châu Bảo T, Nguyễn Quốc Đ, Trịnh Hoàng T, Nguyễn N. M đã bồi thường cho anh Trương Ngọc H số tiền 16.000.000 đồng, anh H không có yêu cầu gì khác.

Chị Hồ Thị Nhã U mua 01 điện thoại Iphone 8 Plus, màu đen với giá 5.500.000 đồng, đã bán lại cho khách vắng lai không rõ lai lịch với giá 5.600.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 28/Ctr-VKS ngày 29/01/2019 Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Tân Phú để xét xử các bị cáo Huỳnh Châu Bảo T, Nguyễn Quốc Đ, Trịnh Hoàng T, Nguyễn N. M về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ;

Sau khi nghe lời khai nhận tội của các bị cáo;

Sau khi nghe ý kiến tranh luận và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú về mức án đối với các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, qua phần xét hỏi và tranh luận, các bị cáo Huỳnh Châu Bảo T, Nguyễn Quốc Đ, Trịnh Hoàng T, Nguyễn N. M đã thừa nhận vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 28/02/2018 tại trước số nhà 160 Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú đã có hành vi sử dụng xe gắn máy để cướp giật điện thoại di động Iphone 8 Plus màu đen, trị giá 16.000.000 đồng của anh Trương Ngọc H.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Huỳnh Ngọc H biết việc Huỳnh Châu Bảo T, Nguyễn Quốc Đ, Trịnh Hoàng T, Nguyễn N. M cướp giật tài sản nhưng không tố giác tội phạm, tuy nhiên hành vi không tố giác này không thuộc trường hợp quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự nên không xử lý hình sự.

Hồ Thị Nhã U không biết điện thoại Iphone 8 Plus là tài sản do phạm tội mà có nên chưa đủ cơ sở để xử lý hình sự.

[2] Do các bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện để cướp giật tài sản, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại cũng như của những người khác khi lưu thông trên đường nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố các bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, đồng thời gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, gia đình các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin bãi nại; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội giản đơn, bộc phát để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt lẽ ra các bị cáo phải chịu. Trong thời gian tại ngoại các bị cáo không phạm tội nào khác, có nơi cư trú rõ ràng; Do đó, không cần thiết cách ly các bị cáo mà giao về chính quyền địa phương nơi cư trú giáo dục cũng có tác dụng đối với các bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt là Iphone 8 Plus, màu đen hiện chưa thu hồi được; gia đình các bị cáo đã bồi thường cho anh H số tiền 16.000.000 đồng, anh H không yêu cầu bồi thường gì khác, phần dân sự đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Hồ Thị Nhã U không có yêu cầu gì khác, phần dân sự đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) xe máy dạng Wave, biển số 59D2 – 417.83, số khung 3902HY-147178, số máy JA39E-0147199; Qua xác minh xe trên do ông Trịnh Hoàng P cha ruột T mua và để T đứng tên sở hữu. Ngày 28/02/2018, Hoàng T giao xe cho đồng bọn điều khiển để đi cướp giật, xét đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 (một) áo sơ mi trắng sọc ngang đen; 01 (một) quần sọc màu nâu thu giữ của Huỳnh Châu Bảo T; 01 (một) áo sơ mi dài tay đen; 01 (một) quần jean dài màu đen thu giữ của Nguyễn Quốc Đ; 01 (một) áo thun màu đen; 01 (một) quần tây dài màu xám thu giữ của Nguyễn N. M và 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen; 01

(một) quần tây dài màu đen thu giữ của Trịnh Hoàng T là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) xe máy Yamaha Luvias màu đỏ, biển số 50N1 – 182.52, số khung EY023044, số máy 1SK1-023049; Qua xác minh xe trên do anh Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1994 – anh ruột của Đ đứng tên chủ sở hữu. Ngày 28/02/2018, Đ lấy xe để đi công việc, rồi dùng xe máy trên làm phương tiện phạm tội, anh Đ không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe Yamaha Luvias cho anh Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số imei 013405004577876 thu giữ của Nguyễn Quốc Đ và 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, số imei 354444064228424 thu giữ của Trịnh Hoàng T, xét không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo.

+ Đối với số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của Huỳnh Châu Bảo T, 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Quốc Đ, số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn N. M, 500.000 đồng thu giữ của Trịnh Hoàng T do gia đình các bị cáo đã tự nguyện khắc phục thiệt hại cho anh Trương Ngọc H, phần dân sự đã giải quyết xong nên cần trả lại cho các bị cáo số tiền nêu trên.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đề nghị xử phạt các bị cáo Huỳnh Châu Bảo T, Nguyễn Quốc Đ, Trịnh Hoàng T, Nguyễn N. M với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm là có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay: Luật sư thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố nhưng bên cạnh đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo phạm tội khi chưa đủ tuổi thành niên, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên thiếu sự chăm sóc, giáo dục từ gia đình, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; do đó đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị trên của Luật sư là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Châu Bảo T, Nguyễn Quốc Đ, Trịnh Hoàng T, Nguyễn N. M phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Châu Bảo T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về nơi cư trú là Ủy ban nhân dân phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về nơi cư trú là Ủy ban nhân dân phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về nơi cư trú là Ủy ban nhân dân phường S, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn N. M 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về nơi cư trú là Ủy ban nhân dân phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo Huỳnh Châu Bảo T, Nguyễn Quốc Đ, Trịnh Hoàng T, Nguyễn N. M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 103/PNK ngày 05/3/2018 và số 294/PNK ngày 22/9/2018 của Công an quận Tân Phú.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe máy dạng Wave, biển số 59D2 – 417.83, số khung 3902HY-147178, số máy JA39E-0147199 thu giữ tại hiện trường.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi trắng sọc ngang đen, 01 (một) quần sọc màu nâu thu giữ của Huỳnh Châu Bảo T; 01 (một) áo sơ mi dài tay đen, 01 (một) quần jean dài màu đen thu giữ của Nguyễn Quốc Đ; 01 (một) áo thun màu đen, 01 (một) quần tây dài màu xám thu giữ của Nguyễn N. M; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, 01 (một) quần tây dài màu đen thu giữ của Trịnh Hoàng T.

Trả lại cho các bị cáo: Huỳnh Châu Bảo T số tiền 1.500.000 đồng; Nguyễn Quốc Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone số imei 013405004577876 và số tiền 1.000.000 đồng; Trịnh Hoàng T 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xám số imei 354444064228424 và số tiền 500.000 đồng; Nguyễn N. M số tiền 2.000.000 đồng.

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an quận Tân Phú;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Quyên